

Bản án số: 104/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-4-2022

*“ V/v tranh chấp ly hôn ”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Văn Cương**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Trần Thị Hoa**

Ông **Trần Đức Hiếu**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Thị Dự** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:** Bà **Trần Lê Phụng** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 248/2021/TLST – HNGĐ ngày 19/10/2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 25/3/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Thanh T**, sinh ngày 18/11/1971; Nơi cư trú: Số 54 đường V, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Lê Văn C**, sinh ngày 01/01/1971; Địa chỉ: Số 54 đường V, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/7/2021, bản tự khai ngày 25/11/2021, biên bản hòa giải ngày 25/11/2021 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T trình bày:*

*- Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Lê Văn C kết hôn với nhau vào năm 1992, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, sau đó chuyển về sinh sống tại số 54 V, phường H, quận

C, thành phố Đà Nẵng cho đến nay. Trong quá trình chung sống đến năm 2004 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, đến năm 2021 thì mâu thuẫn trầm trọng hơn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông C không yêu thương vợ con, không quý trọng cuộc sống gia đình, thường xuyên sử dụng rượu, bia, ham mê cờ bạc, đập phá đồ đạc trong nhà và nhiều lần bạo hành đối với bà. Trước đây bà đã 02 lần khởi kiện ly hôn ông C tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu nhưng vì thương con nên bà rút đơn cho chồng thêm cơ hội nhưng ông C vẫn không thay đổi. Từ khi bà nộp đơn ly hôn đến nay vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn, không khí gia đình ngày càng ngột ngạt, căng thẳng, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, tình cảm không còn. Do đó bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C, chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

- *Về con chung* : Bà Phạm Thị Thanh xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Lê Phạm Quang D, sinh ngày 17/04/1994 và Lê Quang V, sinh ngày 09/6/1999. Các con đã đủ 18 tuổi nên bà Phạm Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Bà Phạm Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Phạm Thị Thanh Th xác định không có.

*Tại bản tự khai ngày 25/11/2021, biên bản hòa giải ngày 25/11/2021 và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Lê Văn C trình bày:*

-*Về quan hệ hôn nhân*: Ông C xác nhận lời trình bày của bà Phạm Thị Thanh T về thời gian, địa điểm kết hôn là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng ông có phát sinh mâu thuẫn, nhưng ông cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bản thân ông làm ăn kinh doanh bị thua lỗ, nợ tiền khách hàng và vợ ông không chung thủy nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn nhau. Từ tháng 7/2021 cho đến nay vợ chồng mặc dù sống chung dưới một mái nhà nhưng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Tuy nhiên ông C cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, mặt khác hiện nay các con đã lớn, chuẩn bị lập gia đình và vợ chồng chỉ có 01 căn nhà duy nhất nên khi ly hôn sẽ khó khăn trong việc sắp xếp chỗ ở. Do đó, ông C không đồng ý ly hôn với bà T.

-*Về con chung* : Ông C thống nhất với trình bày của bà T xác định vợ chồng ông có 02 con chung tên Lê Phạm Quang D, sinh ngày 17/04/1994 và Lê Quang V, sinh ngày 09/6/1999. Các con đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Ông C xác định vợ chồng ông có tài sản chung là nhà và đất tại địa chỉ số 54 V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông không đề nghị Tòa án giải quyết về phần tài sản chung.

-*Về nợ chung*: Ông Lê Văn C xác định không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định tại các Điều từ Điều 239 đến Điều 243; Điều 247; Điều 249 đến Điều 252; Điều 258 và Điều 260 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Bị đơn chưa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự vắng mặt tại các phiên hòa giải ngày 15/12/2021 và phiên hòa giải ngày 30/12/2021.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Phạm Thị Thanh T và ông Lê Văn C đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh T, xử cho bà T được ly hôn với ông C.

Về con chung: Do các con đã đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết

Về tài sản chung: Bà T, ông C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà T, ông C xác định không có.

Về án phí: Nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình “*Tranh chấp ly hôn*” bị đơn là ông Lê Văn C có địa chỉ nơi cư trú tại: Số 54 đường V, phường H, quận C, TP Đà Nẵng. Do đó, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của các đương sự, trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày, nguyện vọng của các bên và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thanh T và ông Lê Văn C kết hôn với nhau vào năm 1992, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, sau đó chuyển về sinh sống tại địa chỉ: Số 54 V, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng cho đến nay. Trong quá trình

chung sống đến năm 2004 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, đến năm 2021 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Theo bà T trình bày thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông C có quan hệ ngoại tình, không yêu thương vợ con, không quý trọng cuộc sống gia đình, thường xuyên sử dụng rượu bia, ham mê cờ bạc, đập phá đồ đạc trong nhà và nhiều lần bạo hành đối với bà. Từ khi bà nộp đơn khởi kiện cho đến nay thì mâu thuẫn vợ chồng lại càng trầm trọng hơn, không khí gia đình ngày càng ngột ngạt, căng thẳng, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được. Ông Lê Văn C thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do ông làm ăn kinh doanh bị thua lỗ, nợ tiền khách hàng và bà T có quan hệ ngoại tình nên dẫn đến mâu thuẫn. Mặc dù bà T và ông C còn chưa thống nhất về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, tuy nhiên cả hai đều xác định giữa vợ chồng ông bà có mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn.

Căn cứ kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà T, ông C do chính quyền địa phương cung cấp xác định: Tại địa phương vợ chồng bà T, ông C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xô xát nhau, tổ dân phố và chính quyền địa phương đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Phạm Thị Thanh T và ông Lê Văn C đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh T, xử cho bà T được ly hôn với ông C.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị Thanh T và ông Lê Văn C thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Lê Phạm Quang D, sinh ngày 17/04/1994 và Lê Quang V, sinh ngày 09/6/1999. Các con đã đủ 18 tuổi nên bà Phạm Thị Thanh T, ông Lê Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Bà Phạm Thị Thanh T, ông Lê Văn C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà Phạm Thị Thanh T, ông Lê Văn C xác định không có.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Căn cứ:**

Các điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

## **2. Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T về việc “*Tranh chấp ly hôn*” đối với bị đơn ông Lê Văn C.

**2.1 Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho bà Phạm Thị Thanh T được ly hôn với ông Lê Văn C.

**2.2 Về con chung:** Do các con chung tên Lê Phạm Quang D, sinh ngày 17/04/1994 và Lê Quang V, sinh ngày 09/6/1999, đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**2.3 Về tài sản chung:** Bà Phạm Thị Thanh T và ông Lê Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**2.4 Về nợ chung:** Bà Phạm Thị Thanh T và ông Lê Văn C thống nhất xác định không có.

**3. Về án phí:** Bà Phạm Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0001521 ngày 15/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ (*như vậy bà T đã nộp đủ án phí*).

**4. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Đường sự;
- Chi cục THA DS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Bình Thuận, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng (GCNĐKH số 47 ngày 26/5/1992)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Văn Cường**